TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **25/2020**/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 31 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số: 03/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", giữa:

Người yêu cầu:

Anh Nguyễn Duy S, sinh năm: 1983; Địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp 2, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

Chị Trương Thị Thùy Ng, sinh năm: 1985; Địa chỉ cư trú: Tổ 11, ấp 2, thị trấn C, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy S và chị Trương Thị Thùy Ng tự nguyện chung sống với với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A , thị xã B , tỉnh Bình Phước, hôn nhân tự nguyện, không bị ép buộc hay lừa dối. Sau khi kết hôn anh S, chị Ng sống tại: Ấp 02, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Sau thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã nhau làm ảnh hưởng đến tâm lý con chung. Nay hai bên đều thống nhất mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, anh S, chị Ng đã thật tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Duy S và chị Trương Thị Thùy Ng.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Duy S và chị Trương Thị Thùy Ng đã thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con chung đối với hai con chung Nguyễn Bảo Ngọc, sinh năm: 2008 và Nguyễn Bảo Trâm, sinh năm: 2010.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Duy S và chị Trương Thị Thùy Ng xác định không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ chung.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh S và chị Ng thống nhất để chị Ng tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Duy S và chị Trương Thị Thùy Ng thuận tình ly hôn.

- Về lệ phí: Chị Trương Thị Thùy Ng tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0003984 ngày 03/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

2.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND phường A , TX B, tỉnh Bình Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Chu Thị Thu Hà